

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 16 /2020/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 15 tháng 5 năm 2020

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ: ... S.
	Ngày: 20/5/2020

QUYẾT ĐỊNH**Ban hành Quy chế quản lý xăng dầu dự trữ quốc gia**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Dự trữ quốc gia ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 94/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 8 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Dự trữ quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 128/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung danh mục chi tiết hàng dự trữ quốc gia và phân công cơ quan quản lý hàng dự trữ quốc gia ban hành kèm theo Nghị định số 94/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 8 năm 2013 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về Quy chế quản lý xăng dầu dự trữ quốc gia.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý xăng dầu dự trữ quốc gia.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2020 và thay thế Quyết định số 31/2010/QĐ-TTg ngày 19 tháng 3 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ ban hành “Quy chế quản lý xăng dầu dự trữ nhà nước”.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Thủ trưởng cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTTT (2). 110



QUY CHẾ

Quản lý xăng dầu dự trữ quốc gia

(Kèm theo Quyết định số 16/2020/QĐ-TTg

ngày 15 tháng 5 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nội dung quản lý xăng dầu dự trữ quốc gia về danh mục chi tiết; tổ chức quản lý; kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước; mua, bán, nhập, xuất, luân phiên đổi hàng; bảo quản; sử dụng; quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, định mức kinh tế kỹ thuật; kho dự trữ quốc gia; cơ chế tài chính, chế độ kế toán, kiểm toán nhà nước; báo cáo thống kê.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc hình thành, quản lý, điều hành và sử dụng xăng dầu dự trữ quốc gia.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý xăng dầu dự trữ quốc gia

1. Xăng dầu dự trữ quốc gia phải được quản lý chặt chẽ về số lượng và chất lượng, bảo đảm bí mật, an toàn; chủ động đáp ứng kịp thời yêu cầu, mục tiêu dự trữ quốc gia; xăng dầu dự trữ quốc gia sau khi xuất cấp phải được bù lại đầy đủ, kịp thời.

2. Xăng dầu dự trữ quốc gia phải được sử dụng đúng mục đích, đúng quy định của pháp luật; không được sử dụng xăng dầu dự trữ quốc gia để kinh doanh.

3. Tính đúng, tính đủ chi phí bảo quản xăng dầu dự trữ quốc gia hằng năm theo quy định.

Chương II

**TỔ CHỨC QUẢN LÝ VÀ DANH MỤC CHI TIẾT
XĂNG DẦU DỰ TRỮ QUỐC GIA**

Điều 4. Tổ chức quản lý xăng dầu dự trữ quốc gia

1. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ điều hành tập trung, thống nhất việc tổ chức quản lý xăng dầu dự trữ quốc gia. Chính phủ phân công các bộ, ngành quản lý xăng dầu dự trữ quốc gia.

2. Cơ quan dự trữ quốc gia về xăng dầu bao gồm: Các bộ, ngành được giao nhiệm vụ quản lý xăng dầu dự trữ quốc gia theo phân công của Chính phủ.

3. Bộ, ngành được giao nhiệm vụ quản lý xăng dầu dự trữ quốc gia phân công cho các đơn vị bảo quản hoặc ký hợp đồng thuê bảo quản theo quy định.

Điều 5. Danh mục chi tiết xăng dầu dự trữ quốc gia

1. Xăng ô tô.
2. Dầu Diesel.
3. Dầu mazut.
4. Nhiên liệu dùng cho quân sự.
5. Nhiên liệu dùng cho máy bay dân dụng.
6. Dầu thô.
7. Các loại xăng dầu theo quy định của Chính phủ.

Chương III

KẾ HOẠCH VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Điều 6. Kế hoạch xăng dầu dự trữ quốc gia

1. Xây dựng kế hoạch xăng dầu dự trữ quốc gia

Các bộ, ngành quản lý xăng dầu dự trữ quốc gia thực hiện xây dựng kế hoạch dự trữ quốc gia về xăng dầu 5 năm, hằng năm và được tổng hợp chung vào kế hoạch dự trữ quốc gia 5 năm, hằng năm.

2. Nội dung kế hoạch xăng dầu dự trữ quốc gia

a) Mức xăng dầu dự trữ quốc gia cuối kỳ là tổng giá trị xăng dầu dự trữ quốc gia tồn kho (gồm số lượng và giá trị từng mặt hàng) được xác định tại thời điểm 31 tháng 12 của năm kế hoạch hoặc năm cuối kỳ kế hoạch trên cơ sở tổng hợp kế hoạch nhập, xuất xăng dầu dự trữ quốc gia.

- b) Kế hoạch tăng, giảm, luân phiên đổi hàng xăng dầu dự trữ quốc gia

- Kế hoạch tăng xăng dầu dự trữ quốc gia bao gồm số lượng và giá trị xăng dầu nhập tăng đưa vào dự trữ quốc gia trong năm kế hoạch hoặc kỳ kế hoạch được lập chi tiết từng mặt hàng theo quy cách, chủng loại, thời gian sản xuất.

- Kế hoạch giảm xăng dầu dự trữ quốc gia bao gồm số lượng và giá trị các mặt hàng xăng dầu xuất giảm do: Hao hụt theo định mức; không còn nhu cầu tiếp tục dự trữ quốc gia; thay đổi yêu cầu về số lượng, danh mục chi tiết xăng dầu dự trữ quốc gia trong năm kế hoạch hoặc kỳ kế hoạch và được lập chi tiết từng mặt hàng xăng dầu theo quy cách, chủng loại, thời gian sản xuất, thời gian nhập kho dự trữ quốc gia.

- Kế hoạch luân phiên, đổi hàng xăng dầu dự trữ quốc gia bao gồm số lượng, giá trị những mặt hàng đến thời hạn xuất luân phiên, đổi hàng trong năm kế hoạch hoặc kỳ kế hoạch để bảo đảm chất lượng xăng dầu dự trữ quốc gia, hoặc do hàng giảm chất lượng, hàng không còn phù hợp với tiến bộ kỹ thuật, hoặc do thay đổi danh mục chi tiết mặt hàng. Kế hoạch luân phiên, đổi hàng xăng dầu dự trữ quốc gia được lập chi tiết từng mặt hàng theo quy cách, chủng loại, thời gian sản xuất, thời gian nhập kho dự trữ quốc gia.

- Kế hoạch đầu tư phát triển cơ sở vật chất - kỹ thuật xăng dầu dự trữ quốc gia bao gồm kế hoạch đầu tư xây dựng kho bảo quản xăng dầu dự trữ quốc gia.

- Kế hoạch nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ xăng dầu dự trữ quốc gia, bao gồm: Kế hoạch xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, định mức kinh tế - kỹ thuật, nghiên cứu đề tài khoa học cấp nhà nước và cấp ngành về xăng dầu dự trữ quốc gia; kế hoạch ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ trong công tác quản lý và bảo quản xăng dầu dự trữ quốc gia.

- Kế hoạch tài chính cho hoạt động quản lý, bảo quản xăng dầu dự trữ quốc gia bao gồm kế hoạch kinh phí cho hoạt động quản lý, bảo quản xăng dầu dự trữ quốc gia của năm kế hoạch hoặc kỳ kế hoạch.

3. Trình tự xây dựng kế hoạch xăng dầu dự trữ quốc gia

a) Các bộ, ngành quản lý xăng dầu dự trữ quốc gia thực hiện xây dựng kế hoạch dự trữ quốc gia 5 năm, hằng năm theo danh mục chi tiết xăng dầu dự trữ quốc gia được giao và theo nội dung kế hoạch dự trữ quốc gia quy định tại Quyết định này.

b) Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn các bộ, ngành quản lý xăng dầu dự trữ quốc gia xây dựng kế hoạch 5 năm về xăng dầu dự trữ quốc gia; thẩm định và tổng hợp chung trong kế hoạch 5 năm về dự trữ quốc gia gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Chính phủ để trình Quốc hội phê duyệt.

c) Hằng năm, căn cứ kế hoạch 5 năm về dự trữ quốc gia được duyệt và kế hoạch của các bộ, ngành quản lý xăng dầu dự trữ quốc gia lập, Bộ Tài chính chủ trì, tổng hợp gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp chung trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, báo cáo Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

d) Khi đến hạn xuất luân phiên, đổi hàng xăng dầu dự trữ quốc gia, trường hợp cần thiết thay đổi danh mục chi tiết để trình Chính phủ quyết định hoặc thay đổi chủng loại xăng dầu dự trữ quốc gia cho phù hợp với tiến bộ kỹ thuật hoặc do yêu cầu phải thay đổi chủng loại của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để trình Thủ tướng Chính phủ quyết định, các bộ, ngành quản lý xăng dầu dự trữ quốc gia phải có văn bản thuyết minh rõ lý do gửi Bộ Tài chính thẩm định, tổng hợp trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.